

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: 33/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Bãi bỏ các nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân
tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1677/UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số 74/TTr-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ **45** nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum, cụ thể:

1. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ): 27 nghị quyết.

2. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum: 18 nghị quyết.

(Chi tiết tại Danh mục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 24 tháng 10 năm 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XIII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 24 tháng 10 năm 2025./.

CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Nguyễn Đức Tuy

Danh mục
Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ)
và Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum bãi bỏ
(Kèm theo Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên văn bản
I. LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ: 03 nghị quyết	
1	Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 05/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định mức chi đối với hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh Quảng Ngãi.
2	Nghị quyết số 60/2024/NQ-HĐND ngày 26/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; mua sắm hàng hoá, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.
3	Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 27/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; việc mua sắm hàng hoá, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.
II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO: 02 nghị quyết	
4	Nghị quyết số 71/2021/NQ-HĐND ngày 14/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về việc quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.
5	Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 09/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định mức thu các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục công lập.
III. LĨNH VỰC VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH: 05 nghị quyết	
6	Nghị quyết số 18/2014/NQ-HĐND ngày 31/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định mức chi đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

7	Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 30/3/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thư viện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
8	Nghị quyết số 72/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù cho các huấn luyện viên, vận động viên thể thao tập trung tập huấn, thi đấu của tỉnh Kon Tum.
9	Nghị quyết số 42/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về tiêu chí xác định đường, phố và công trình công cộng có quy mô lớn, ý nghĩa quan trọng thuộc thẩm quyền đặt, đổi tên của Hội đồng nhân dân tỉnh.
10	Nghị quyết số 24/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 42/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của HĐND tỉnh về tiêu chí xác định đường, phố và công trình công cộng có quy mô lớn, ý nghĩa quan trọng thuộc thẩm quyền đặt, đổi tên của Hội đồng nhân dân tỉnh.
IV. LĨNH VỰC Y TẾ: 01 nghị quyết	
11	Nghị quyết số 26/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về mức thù lao hàng tháng đối với thành viên Đội Công tác xã hội tình nguyện cấp xã.
V. LĨNH VỰC XÂY DỰNG: 05 nghị quyết	
12	Nghị quyết số 34/2014/NQ-HĐND ngày 16/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc thông qua Đề án phân loại và đề nghị công nhận khu vực thị trấn Đức Phổ mở rộng, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV.
13	Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 29/4/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về một số giải pháp tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
14	Nghị quyết số 30/2012/NQ-HĐND ngày 10/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.
15	Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 24/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi điều chỉnh, bổ sung cục bộ Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

16	Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 12/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bổ sung Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.
VI. LĨNH VỰC NỘI VỤ: 15 nghị quyết	
17	Nghị quyết số 02/1999/NQ-HĐND ngày 30/01/1999 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh địa giới hành chính một số xã để thành lập xã mới thuộc các huyện: Sơn Tây, Đức Phổ, Ba Tơ.
18	Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐNDK9 ngày 20/7/2000 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc chuyển xã Nghĩa Chánh và xã Quảng Phú, thị xã Quảng Ngãi thành phường Nghĩa Chánh và phường Quảng Phú.
19	Nghị quyết số 10/2000/NQ-HĐNDK9 ngày 20/7/2000 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc chuyển xã Nghĩa Chánh và xã Quảng Phú, thị xã Quảng Ngãi thành phường Nghĩa Chánh và phường Quảng Phú thuộc thị xã Quảng Ngãi.
20	Nghị quyết số 28/2002/NQ-HĐNDK9 ngày 12/7/2002 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh địa giới hành chính giữa xã Ba Liên, huyện Ba Tơ và xã Phổ Phong, huyện Đức Phổ, giữa huyện Ba Tơ và huyện Đức Phổ.
21	Nghị quyết số 03/2003/NQ-HĐNDK9 ngày 16/01/2003 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh địa giới hành chính, mở rộng thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn và điều chỉnh địa giới hành chính xã Lý Vĩnh, tách thôn Bắc (đảo Bé) thành lập xã An Bình, đổi tên xã Lý Vĩnh thành xã An Vĩnh, đổi tên xã Lý Hải thành xã An Hải thuộc huyện Lý Sơn.
22	Nghị quyết số 06/2003/NQ-HĐNDK9 ngày 17/7/2003 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Trà Bồng để thành lập huyện Tây Trà thuộc tỉnh Quảng Ngãi.
23	Nghị quyết số 20/2005/NQ-HĐNDK10 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc thông qua Đề án thành lập thành phố Quảng Ngãi thuộc tỉnh Quảng Ngãi.
24	Nghị quyết số 24/2005/NQ-HĐNDK10 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về Phê chuẩn việc sắp xếp, bố trí các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định tại Nghị định 171/2004/NĐ-CP và Nghị định 172/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính phủ.

25	Nghị quyết số 26/2005/NQ-HĐNDK10 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Thành lập Sở Bưu chính - Viễn thông.
26	Nghị quyết số 27/2005/NQ-HĐNDK10 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Thành lập Sở Ngoại vụ.
27	Nghị quyết số 47/2006/NQ-HĐND ngày 08/7/2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về thành lập Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh.
28	Nghị quyết số 40/2008/NQ-HĐND ngày 11/7/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc thông qua đề án điều chỉnh địa giới hành chính xã Ba Dinh, thành lập xã Ba Giang thuộc huyện Ba Tơ; điều chỉnh địa giới hành chính các xã Sơn Dung, Sơn Mùa và Sơn Tân, thành lập các xã Sơn Long, Sơn Liên và Sơn Màu thuộc huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi.
29	Nghị quyết số 16/2012/NQ-HĐND ngày 05/10/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Sơn Tịnh, huyện Tư Nghĩa để mở rộng địa giới hành chính thành phố Quảng Ngãi và thành lập phường thuộc thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
30	Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định chính sách hỗ trợ cho những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, công an viên ở thôn và Bí thư Chi đoàn, Chi hội trưởng các chi hội ở thôn, tổ dân phố đôi dư, không tiếp tục làm việc khi sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
31	Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 03/02/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ đối với các nội dung chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
VII. LĨNH VỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH: 01 nghị quyết	
32	Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND ngày 04/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định mức chi đối với công tác cải cách hành chính và hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Kon Tum.
VIII. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH: 06 nghị quyết	
33	Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 21/07/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định nội dung,

	mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp.
34	Nghị quyết 46/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Kon Tum.
35	Nghị quyết số 62/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định cơ chế lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 - 2025.
36	Nghị quyết số 48/2023/NQ-HĐND ngày 01/11/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về phân cấp cho HĐND cấp huyện quyết định danh mục dự án đầu tư công, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hằng năm giai đoạn 5 năm của các chương trình mục tiêu quốc gia.
37	Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND ngày 08/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.
38	Nghị quyết số 122/2024/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quy định thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc dự toán mua sắm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.
IX. LĨNH VỰC THANH TRA: 01 nghị quyết	
39	Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại các Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Kon Tum.
X. LĨNH VỰC DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO: 02 nghị quyết	
40	Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND ngày 10/10/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định cấp không thu tiền một số mặt hàng thiết yếu cho đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng miền núi tỉnh Quảng Ngãi nhân dịp Tết

	Nguyên đán, giai đoạn 2019 - 2025.
41	Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND ngày 10/10/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định cấp không thu tiền một số mặt hàng thiết yếu cho đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng miền núi tỉnh Quảng Ngãi nhân dịp Tết Nguyên đán, giai đoạn 2019 - 2025.
XI. LĨNH VỰC TƯ PHÁP: 03 nghị quyết	
42	Nghị quyết số 34/2017/NQ-HĐND ngày 11/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.
43	Nghị quyết số 93/2022/NQ-HĐND ngày 12/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum.
44	Phần E Phụ lục I Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum sửa đổi, bổ sung một số nội dung của các nghị quyết về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum).
XII. LĨNH VỰC AN NINH, TRẬT TỰ: 01 nghị quyết	
45	Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 12/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Tổng số: 45 nghị quyết